**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:**  **Tổ:** | **Họ và tên giáo viên:** |

**CHƯƠNG 1: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945**

**Tiết:**

**BÀI 3: CHÂU Á TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945**

**Lớp day:**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

- Năng lực tự, tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nổ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguôn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm….

**b. Năng lực đặc thù:**

- Giải mã được các thông tin có trong một số tư liệu lịch sử và phần “Em có biết”.

- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945

- Vận dụng kiến thức về các nhân vật lịch sử nổi bật của các nước châu Á trong những năm 1918 – 1945 để lựa chọn nhân vật ấn tượng và đánh giá về sự nghiệp hoặc quan điểm, đường lối thực hành sinh hoạt chính trị của nhân vật đó.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Thể hiện sự ủng hộ về tinh thần đấu tranh chống lại ách đô hộ của các nước châu Á.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

**2. Học liệu**

- Một số hình ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên. (Tranh ảnh, tư liệu về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á)

- SGK, vở ghi…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát nhận biết hình ảnh**

**Ảnh có chứa trang phục, ngoài trời, tòa nhà, con người

Mô tả được tạo tự độngẢnh có chứa trang phục, người, đàn ông, ngoài trời

Mô tả được tạo tự động**

**Hình 1 Hình 2**

***? Quan sát và nêu hiểu biết của em về hai sự kiện trên.***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**Hs trả lời: (dựa vào sách giáo khoa)**

**Hình 1:** Quân đội Nhật Bản tại thành Phụng Thiên ngày 18 – 9 – 1931, bắt đầu quá trình xâm lược Mãn Châu (Trung Quốc)

**Hình 2:** M.Gan-đi dẫn đầu phong trào “biểu tình Muối” (Salt Satyagraha) tại Ấn Độ (ảnh chụp vào tháng 3-1930), Thư viện ảnh Đi-nô-di-a)

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài:**

Hai bức hình trên phản ánh tình hình trái ngược ở châu Á trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939). Trong khi Nhật Bản tăng cường chiến tranh xâm lược ở hầu hết các nước còn lại như Ấn Độ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á đã bùng nổ các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Để hiểu rõ hơn tình hình châu Á trong giai đoạn này. Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới**

**a. Mục tiêu:** - Nêu những nét chính về tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 – 1945.

**b. Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép, hoàn thành phiếu học tập tìm hiểu kiến thức

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh nghiên cứu sách giáo khoa, tư liệu đã tìm hiểu thực hiện kĩ thuật “Công đoạn”**  **Nhóm 1: Tìm hiểu về Nhật Bản trong những năm 1918 – 1927**  **Nhóm 2: Tìm hiểu về Nhật Bản trong những năm 1927 – 1931.**  **Nhóm 3: Tìm hiểu về Nhật Bản trong những năm 1931 – 1939.**  **GV mở rộng:** Vị thế của Nhật Bản ngày càng được khẳng định sau khi Cải cách Duy tân Minh trị diễn ra. Nhật phát triển theo con đường TBCN và thoát khỏi vòng vây của các nước TBCN thay vì trở thành thuộc địa như các nước khác ở châu Á. Nhật Bản là nước thứ hai sau Mỹ thu được nhiều nguồn lợi trong Chiến tranh thứ nhất. Vì vậy, nên kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau chiến tranh.  **GV cho học sinh quan sát thành phố Ô-sa-ca vào những năm 20 của thế kỉ XX.**  Hình ảnh thể hiên sự sầm uất của thành phố Ô-xa-ca – một thành phố phát triển của Nhật Bản với hạ tầng đô thị phát triển, bến cảng hiện đại.  **Nhiệm vụ học tập ở nhà: Nêu hiểu biết của em về cuộc khủng hoảng tài chính ở Tô-ki-ô và hậu quả của nó đối với Nhật Bản?**  [Khủng hoảng tài chính Chiêu Hòa](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Kh%E1%BB%A7ng_ho%E1%BA%A3ng_t%C3%A0i_ch%C3%ADnh_Chi%C3%AAu_H%C3%B2a&action=edit&redlink=1) là một cơn hoảng loạn tài chính vào năm 1927, trong năm đầu tiên của triều đại [Nhật hoàng Hirohito](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt_ho%C3%A0ng_Hirohito). Đó là tiền thân của [Đại khủng hoảng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_kh%E1%BB%A7ng_ho%E1%BA%A3ng). Nó hạ bệ chính phủ của [Thủ tướng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n) [Wakatsuki Reijirō](https://vi.wikipedia.org/wiki/Wakatsuki_Reijir%C5%8D) và dẫn đến sự thống trị của [zaibatsu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Zaibatsu) đối với [ngành ngân hàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%A2n_h%C3%A0ng) của Nhật Bản.  **Hậu quả:** Khiến hàng chục ngân hàng đóng cửa, số công nhân thất nhiệp tăng mạnh, nông dân bị bần cùng hóa, sức mua của người dân giảm sút.  **GV cung cấp thêm tư liệu về hậu quả của cuộc đại suy thoái ở Nhật Bản.**  **Kinh tế:**  - Công nghiệp: Giảm 32,5%  - Ngoại thương: Giảm 80%  **Xã hội**:  - 3 triệu người thất nghiệp  - >< xã hội ngày càng trở nên gay gắt  - 1929, 276 cuộc bãi công nổ ra, đến năm 1931 đã có gần 1000 cuộc bãi công.  🡪 Cuộc khủng hoảng đã giáng một đòn nặng nề vào kinh tế, xã hội Nhật Bản.  **GV mở rộng thêm về bản tấu thỉnh của Tanaka Giichi thông qua video.**  [**https://www.youtube.com/watch?v=iQRvIer7HoY**](https://www.youtube.com/watch?v=iQRvIer7HoY)  **Nguồn: Người nổi tiếng**  ***? Tại sao Nhật bản chọn con đường quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược?***  Do khó khăn về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ hàng hóa; tác động nặng nề của cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới; truyền thống quân phiệt của Nhật Bản, …  ***? Quan sát hình 3.1, nêu hiểu biết của em về sự kiện.***  Năm 1931, Nhật Bản cáo buộc rằng quyền lợi của họ giành được sau thắng lợi trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật đã bị xâm phạm một cách hệ thống với “hơn 120 trường hợp xâm phạm quyền và lợi ích, cản trở buôn bán, tẩy chay hàng Nhật, đánh thuế vô lí, giam cầm các cá nhân, tịch thu tài sản, …” nên đã tiến vào chiếm đóng Mãn Châu (thuộc vùng Đông Bắc Trung Quốc). Chiến tranh ở Trung Quốc mang đến những thời cơ hoàn hảo cho Nhật Bản, Mãn Châu như một nguồn cung cấp nguyên liệu thô vô hạn, một thị trường tiêu thụ rộng lớn, …  ***? Quan sát và xác định trên lược đồ những vùng đất Nhật Bản xâm chiếm Trung Quốc từ giai đoạn 1931 – 1938?***    Hs dựa trên phần chú thích của lược đồ để xác định  **GV mở rộng thêm về “Thuyết Đại Đông Á”**  Nội dung trọng tâm của Thuyết Đại Đông Á là thành lập khu vực thịnh vượng chung Đông Á. Dựa trên 5 nguyên tắc:  - Nguyên tắc của nền thịnh vượng chung  - Nguyên tắc về nền độc lập và tinh thần thân thiện  - Nguyên tắc mở mang nền văn hóa  - Thịnh vượng về kinh tế  - Bồi bổ vào việc tiến bộ của nhân loại.  ***? Quan sát “Em có biết”, em hãy xác định điểm giống nhau và điểm đặc trưng của chủ nghĩa quân phiệt Nhật so với chủ nghĩa phát xít Đức - Italia?***  **Điểm giống:** Đều đề cao chủ nghĩa dân tộc cực đoan và tham vọng bành trướng, xâm lược.  **Điểm đặc trưng của chủ nghĩa quân phiệt Nhật** là giới quân phiệt không tạo ra lãnh đạo độc tài như chủ nghĩa phát xít Đức – Italia mà chọn Hoàng đế Nhật Bản (Thiên hoàng) để trở thành biểu tượng quyền lực nhà nước, điều này giúp cho giới quân phiệt nhận được sự ủng hộ của quần chúng.  ***? Nêu hiểu biết của em về Hoàng đế Hi-rô-hi-tô.***  Hirohito sinh ngày 29/04/1901 tại cung Thanh Sơn, Tokyo. Là con cả của Hoàng thái tử Yoshihito, sau này là Thiên Hoàng Đại Chính, cũng là cháu nội của Thiên Hoàng Minh Trị. 25/12/1926, Hirohito lên nối ngôi phụ hoàng Yoshihito vừa mới qua đời. Ông là người đã có nhiều đóng góp trong công cuộc phục hồi Nhật Bản sau những hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Nhóm 1: Tìm hiểu về Nhật Bản trong những năm 1918 – 1927**  - Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Nhật phát triển ổn định, Chính phủ thực hiện nhiều cải cách dân chủ.  - Năm 1922, Đảng Cộng sản Nhật Bản được thành lập và hoạt động công khai.  - Năm 1927, nền kinh tế Nhật Bản có dấu hiệu khủng hoảng.  **Nhóm 2: Tìm hiểu về Nhật Bản trong những năm 1927 – 1931**  - Từ năm 1930, nền kinh tế Nhật rơi vào cuộc khủng hoảng kéo dài.  - Lực lượng quân đội giành quyền kiểm soát Chính phủ.  - Năm 1931, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc.  **Nhóm 3: Tìm hiểu về Nhật Bản trong những năm 1931 – 1945.**  - 9/3/1932, Nhật Bản thành lập Mãn Châu quốc  **-** Năm 1940: công bố Thuyết Đại Đông Á, chuẩn bị xâm lược các nước Đông Nam Á.  - Ngày 15/8/1945, Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện trước quân Đồng Minh.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Có thể thấy, cuộc đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933 đã giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế Nhật Bản. Để đối phó với hậu quả của cuộc suy thoái, Nhật Bản đã tăng chính sách quân sự hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng ra bên ngoài. Tuy nhiên, nước đi này của Nhật Bản không những không giải quyết được hậu quả của cuộc suy thoái, thậm chí còn khiến Nhật Bản phải chịu hậu quả nặng nề hơn bởi cuộc chiến tranh. Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài học sau. | **1. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới**  **- Từ năm 1918 – 1927:** ổn định về kinh tế và dân chủ trong sinh hoạt chính trị.  **- Từ năm 1927 – 1931:** Kinh tế khủng hoảng, quân đội giành được quyền kiểm soát Chính phủ và chủ trương hoạt động xâm lược, bành trướng lãnh thổ các nước láng giềng.  **- Từ năm 1931 – 1939:** Tiến hành mở rộng xâm lược Trung Quốc.  **- Năm 1940:** công bố Thuyết Đại Đông Á, chuẩn bị xâm lược các nước Đông Nam Á. |

**2.2. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945**

**a. Mục tiêu:** - Nêu những nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á trong những năm 1918 – 1945 và phong trào cách mạng Trung Quốc, Đông Nam á trong những năm 1918 – 1945.

**b.**  **Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm tìm hiểu kiến thức

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân**  ***? Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á diễn ra trong bối cảnh nào?***  Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga và sự kết thúc của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, sự ra đời của Quốc tế Cộng sản.  **GV khái quát:**  - Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc dâng cao và lan rộng khắp các khu vực: Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á và Tây Á.  - Phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Á giai đoạn này diễn ra theo hai khuynh hướng chính: dân chủ tư sản (tiêu biểu là Ấn Độ, Indonexia, …) và vô sản (tiêu biểu Trung Quốc, Việt Nam, …)  Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á giai đoạn này theo hai khuynh hướng chính là dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản với nhiều hình thức đấu tranh: bạo động, bất bạo động, vũ trang, cải cách, nội chiến, cách mạng, …  **GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên**  **Nhóm 1: Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc ở Trung Quốc.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Trung Quốc** |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **Nhóm 2: Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Ấn Độ** |  |  | |  |  |   **Nhóm 3: Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Đông Nam Á** |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   ***? Quan sát mô tả hình 3.3, “Em có biết” và nêu hiểu biết của em về phong trào Ngũ Tứ?***  **Hình 3.3.** 3000 sinh viên phản đối quyết định của Hội nghị Véc-xai về quyền giao đặc quyền của nước Đức ở tỉnh Sơn Đông cho Nhật Bản với khẩu hiệu “Trung Quốc của người Trung Quốc”  Phong trào Ngũ tứ bùng nổ vào ngày 4/5/1919. Mở đầu là cuộc biểu tình của sinh viên trước quảng trường Thiên An Môn để phản đối các nước đế quốc trong hội nghị hòa bình ở Pa-ri đã bác bỏ những đề nghị chính đáng của Trung Quốc nhằm âm mưu xâu xé nước này. Đây là một phong trào quần chúng chống đế quốc và phong kiến, mang tính chất là phong trào yêu nước.  Sự phát triển của phong trào Ngũ tứ trải qua hai giai đoạn chính:  + Từ ngày 4-5 đến ngày 3-6-1919, tham gia phong trào đấu tranh chủ yếu là học sinh, sinh viên.  + Từ ngày 3-6 đến ngày 28-6-1919. Phong trào đấu tranh lan rộng trong các tầng lớp xã hội Trung Quốc, đặc biệt là sự tham gia tích cực của công nhân.  **GV mở rộng:**  Phong trào Ngũ Tứ lan rộng ra 20 tỉnh và hơn 100 thành phố. Lực lượng chủ sự là giai cấp công nhân. Rất nhiều các cuộc bãi công thành trị to lớn diễn ra ở Thượng Hải, Thiên Tân, Hàng Châu, Vũ Hán, … đưa phong trào nhanh chóng giành thắng lợi. Phong trào Ngũ Tứ đánh dấu thời kì giai cấp công nhân Trung Quốc đã trở thành một lực lượng chính trị lớn mạnh và bắt đầu bước lên vũ đài chính trị, tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá rộng rãi ở Trung Quốc.  ***? Giới thiệu về nhân vật lịch sử M.Gan-ni (1869 - 1948) và sự kiện lịch sử hình 3.4.***  Ông sinh ra trong một gia đình danh giá nên ngay từ nhỏ ông đã được dạy dỗ, học hành chu đáo. Năm 19 tuổi, sau khi tốt nghiệp trung học, Gan-di được sang Anh du học và trở thành sinh viên khoa Luật. Sau đó, ông là một trong những người tiên phong giành cả cuộc đời minh để dẫn dắt nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập, thoát khỏi sự cai trị của thực dân Anh. Ông cũng kiên quyết phản đối hình thức khủng bố bạo lực, gây ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh bằng phương pháp hòa bình ở Ấn Độ và trên thế giới.  **Hình 3.4:** Năm 1930, M.Gan-đi – lãnh tụ Đảng Quốc đại đã tổ chức một cuộc tuần hành độc quyền muối của thực dân Anh. Như nhiều mặt hàng khác, thực dân Anh đã thâu tóm công nghiệp muối ở Ấn Độ từ thế kỉ XIX, cấm người dân bản địa sản xuất hoặc mua bán, buộc họ phải mua muối giá cao từ các thương gia Anh. Vì muối là một gia vị không thể thiếu của người dân Ấn Độ nên Gan – đi coi những quy định về muối như một tội ác không thể tha thứ được. Ngày 2/3, ông đã viết một bức thư gửi tới Toàn quyền Anh tại Ấn Độ và đưa ra hàng loạt đề nghị, trong đó có bãi bỏ thuế muối nhưng không được chấp nhận. Rạng sáng 12/3/1930, Gan-đi đã khoác lên mình một chiếc khăn và cầm một cây gậy gõ, cùng với hàng chục người đồng hành bắt đầu hành trình đi bộ. Trên đường đi, hàng nghìn dân chúng đã gia nhập đoàn tuần hành. Mặc dù Gan-di và hơn 80.000 người đã bị bắt giam nhưng hành trình này được coi là một trong những chiến dịch thành công nhất của ông. Đến tháng 3/1931, Toàn quyền người Anh đã đồng ý thương lượng với Gan-đi. Mặc dù thỏa thuận phần lớn vẫn duy trì sự độc quyền muối của chính quyền thực dân Anh nhưng những người Ấn Độ sống tại vùng duyên hải đã được quyền sản xuất muối.  ***? Em hãy chỉ ra những nét mới của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á trong những năm 1918 – 1945?***  **- Giai cấp vô sản** trẻ tuổi ở Đông Nam Á bắt đầu trưởng thành và tham gia lãnh đạo phong trào, một số Đảng Cộng sản được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở một số nước bùng nổ.  **- Phong trào dân chủ tư sản** cũng có bước phát triển rõ rệt (đã xuất hiện các chính đảng có tổ chức và ảnh hưởng xã hội rộng lớn).  ***? Giới thiệu khái quát về một phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á trong giai đoạn 1918 – 1945 mà em đã tìm hiểu.***  **- Khởi nghĩa Ong Kẹo và Com-ma-đam ở Lào (1901 – 1937)**  Ong Kẹo là người dân tộc Nghé (một thành phần của dân tộc Lào Thơng) quê ở Bản Chà – bảm, huyện Tha-teng, tỉnh Xa-ra-van. Ông tên thật là My, nhân dân thường gọi là Nai My, sau khi lãnh đạo phong trào nhân dân kính trọng gọi là Ong Kẹo. Cô-ma-đam là thủ lĩnh cùng lãnh đạo phong trào với Ong-kẹo. Ông là một người chỉ huy có tài. Ông tập hợp những người yêu nước, tự trang bị vũ khí thô sơ như súng kíp, nổ bắn tên độc, … Khu căn cứ đầu tiên nghĩa quân đóng ở Bản Toọc, xã Xê – coong, huyện Xê – coong. Nghĩa quân đã mở nhiều cuộc tấn công quân Pháp: Ngày 12/4/1901, nghĩa quân tấn công quân Pháp ở chùa Tha-teng mở màn cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang rộng lớn của dân tộc Lào Thowng vùng cao nguyên Bô-lô-ven và dần lan ra các tỉnh khác ở Nam Lào và kéo dài suốt 37 năm gây cho Pháp nhiều khó khăn. Mặc dù bị Pháp đàn áp dã man nhưng phong trào đã chứng tỏ được tinh thần quật khởi, yêu nước của nhân dân Lào.  **GV liên hệ Lịch sử Việt Nam:** Ở Việt Nam, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi Đảng Cộng sản được thành lập. Tiêu biểu phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930 – 1931, phòng trào dân chủ 1936 – 1939, cao trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945 và đỉnh cao Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách thống trị của thực dân, phong kiến. Những nội dung này các em sẽ được tìm hiểu trong những bài học sau.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS trả lời  HS:  - Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  HS trả lời câu hỏi của GV.  **Nhóm 1: Tìm hiểu những nét chính về phong trào giải phóng dân tộc ở Trung Quốc.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Trung Quốc** | **4/5/1919** | Phong trào Ngũ tứ: sinh viên Trung Quốc phản đối quyết định của hội nghị Véc-xai (1919) trao vùng Sơn Đông cho Nhật Bản quản lí | | **1921** | Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời, cùng Quốc Dân đảng chống lực lược quân phiệt cát cứ | | **1927** | Liên minh Quốc – Cộng tan vỡ, nội chiến xảy ra | | **1937** | Quốc – Cộng hợp tác, thành lập mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật. |   **Nhóm 2: Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Ấn Độ** | **1925** | Đảng Cộng sản Ấn Độ ra đời | | **1930** | M.Gan-đi lãnh đạo “cuộc biểu tình bất bạo động Muối”, đấu tranh chống thực dân Anh bằng biện pháp “bất bạo động” |   **Nhóm 3: Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quốc gia** | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **Đông Nam Á** | **1920** | Đảng Cộng sản Indonexia | | **1926 – 1927** | Khởi nghĩa vũ trang ở Gia-va và Xu-ma-tơ-ra (Indonexia) | | **1930** | Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Mã Lai ra đời | | **1930 – 1931** | Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (Việt Nam) | | **1932** | Cách mạng ở Xiêm, ra đời chính thể quân chủ lập hiến | | **1940** | Nhân dân Đông Nam Á đấu tranh chống lại sự xâm lược và đô hộ của phát xít Nhật Bản. |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài**: Có thể thấy, phong trào cách mạng ở Đông Nam Á nói riêng, châu Á nói chung trong giai đoạn 1918 – 1945 có sự phát triển cả về số lượng và chất lương so với những giai đoạn trước. Đặc biệt, Đảng Cộng sản nhiều quốc gia đã thành lập và lãnh đạo phong trào tạo ra những bước ngoặt mới cho phong trào đấu tranh của các quốc gia trong khu vực. | **2. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945**  **a. Trung Quốc**  **b. Ấn Độ**  **c. Đông Nam Á**  (Hs hoàn thành bảng niên biểu vào vở ghi) |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** Học sinh tham gia trò chơi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

**Nhiệm vụ 1: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” và trả lời các câu hỏi.**

**Câu 1: Phong trào đấu tranh nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc phong kiến ở châu Á?**

**A. Phong trào Ngũ Tứ** B. Xô viết Nghệ Tĩnh

C. Cách mạng Mông cổ D. Khởi nghĩa Gia-va

**Câu 2: Lực lượng chủ yếu của phong trào Ngũ tứ giai đoạn sau là?**

A. Học sinh B. Nông dân **C. Công nhân** D. Trí thức

**Câu 3: Bước tiến của phong trào dân chủ tư sản ở Đông Nam Á là?**

A.Xuất hiện các nhóm B. Xuất hiện các phái

**C. Xuất hiện các chính đảng** D. Xuất hiện các hội

**Câu 4: Từ những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á xuất hiện một nét mới, đó là gì?**

**A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng**

B. Chủ nghĩa Mác Lê – nin được truyền bá rộng rãi

C. Sự kiên minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít

D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng

**Câu 5: M.Gan-đi là nhà lãnh đạo phong trào đấu tranh của quốc gia nào?**

A. Trung Quốc **B. Ấn Độ** C. Indonexia D. Lào

**Câu 6: Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới có quy mô như thế nào?**

A. Phong trào nổ ra rầm rộ ở Đông Nam Á

B. Phong trào diễn ra quyết liệt ở Đông Nam Á và Tây Á

**C. Phong trào có quy mô rộng khắp toàn châu Á**

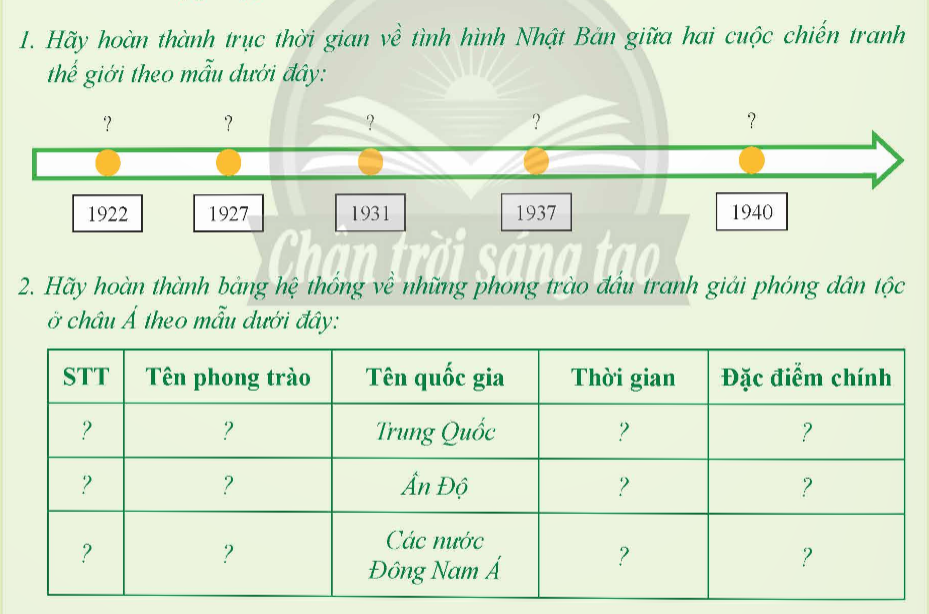
D. Phong trào có quy mô mở rộng nổ ra ở Bắc Á, Đông Á và Nam Á

**Câu 7: Thế kỉ XX phong trào độc lập ở Đông Nam Á phát triển theo xu hướng nào?**

A. Xu hướng vô sản B. Xu hướng tư sản

C. Xu hướng thỏa hiệp **D. Phát triển song song tư sản và vô sản**

**Nhiệm vụ 2: Hoàn thành bài tập 1/ Sgk tr20.**

****

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của học sinh

**Gợi ý:**

1922: Đảng Cộng sản được thành lập

1927: Nền kinh tế có dấu hiệu khủng hoảng

1931: Chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc

1937: Mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra toàn lãnh thổ Trung Quốc

1940: Công bố Thuyết Đại Đông Á.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao bài tập về nhà

**1. Trong số các nhà lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á giai đoạn (1918 – 1945) em thấy ấn tượng với nhà lãnh đạo nào nhất? Hãy giải thích lí do.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Gợi ý một số nhân vật tiêu biểu:**

**M.Gan-đi, Nguyễn Ái Quốc, Mao Trạch Đông, …**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nguyễn Ái Quốc**  **(1890 – 1969)** | **Ảnh có chứa Mặt người, người, Cằm, trang phục  Mô tả được tạo tự động**  **Mao Trạch Đông**  **(1893 - 1976)** | **M.Gan-đi**  **(1869 – 1948)** |

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**\* Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**

+ Đọc, tìm hiểu trước **bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)**

+ Quan sát, mô tả một số hình ảnh trong bài

+ Sưu tầm tư liệu về cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai và hậu quả của nó đối với nhân loại.

+ Tìm hiểu về vai trò của Liên xô trong việc kết thúc chiến tranh.